

BIỂU PHÍ và BIỂU LÃI SUẤT VAY TIÊU DÙNG TÍN CHẤP DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với Khách hàng Cá nhân qua Kênh đối tác F88)

Hiệu lực từ ngày 12/05/2026

| 1. PHÍ TẮT TOÁN TRƯỚC HẠN | | | |
|---------------------------|--|--|--|
| TRƯỜNG HỢP | NGÀY GIẢI NGÂN THÀNH CÔNG | MỨC PHÍ ÁP DỤNG | ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG |
| 1 | Áp dụng cho tất cả các ngày giải ngân thành công | Miễn phí | <ul style="list-style-type: none"> Số kỳ thanh toán trên Hợp đồng vay ≥ 09 kỳ; và Số kỳ thanh toán thực tế tính đến thời điểm tắt toán Hợp đồng vay $\geq 50\%$ Số kỳ thanh toán trên Hợp đồng vay. |
| 2 | Trước ngày 23/04/2024 | 1,000,000 VNĐ | <ul style="list-style-type: none"> Số tiền vay giải ngân thành công ≥ 50 triệu đồng; và Số kỳ thanh toán thực tế tính đến thời điểm tắt toán Hợp đồng vay ≥ 03 kỳ; và Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng không thỏa trường hợp (1). |
| 3 | | 4.3% | <ul style="list-style-type: none"> Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng không thỏa trường hợp (1) và (2). |
| 4 | Từ ngày 23/04/2024 đến hết ngày 24/07/2024 | 3.5% | <ul style="list-style-type: none"> Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn được giải ngân thành công theo thời gian quy định tại mục này và không thỏa trường hợp (1). |
| 5 | Từ ngày 25/07/2024 | 500,000 VNĐ | <ul style="list-style-type: none"> Số tiền vay giải ngân thành công > 75 triệu đồng; và Số kỳ thanh toán trên Hợp đồng vay ≥ 09 kỳ; và Số kỳ thanh toán thực tế tính đến thời điểm tắt toán Hợp đồng vay ≥ 04 kỳ; và Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng không thỏa trường hợp (1). |
| 6 | | 3.5% | <ul style="list-style-type: none"> Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng không thỏa trường hợp (1) và (5). |
| | | tính trên dư nợ gốc còn lại tại thời điểm tắt toán và tối thiểu 250,000 VNĐ. | |

2. LÃI SUẤT CHO VAY

| KHOẢN VAY ÁP DỤNG | LÃI SUẤT ÁP DỤNG |
|-------------------|-----------------------------|
| ≤ 75,000,000 VNĐ | 11.50% / năm ^(*) |
| > 75,000,000 VNĐ | 9.50% / năm ^(*) |

Ghi chú:

- Biểu phí trên không áp dụng tính thuế Giá Trị Gia Tăng (VAT).
- (*) Một năm dương lịch có 365 ngày.
- Phí tính trên mỗi khoản vay, mỗi tài khoản, mỗi giao dịch hoặc mỗi yêu cầu, trừ khi được chỉ định khác trong biểu phí này.
- Các dịch vụ khác không được nêu tại đây sẽ được cung cấp theo yêu cầu với mức phí tương ứng theo chính sách của CIMB từng thời kỳ.
- Các phí nêu tại đây có thể được thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ theo chính sách của CIMB từng thời kỳ mà không có thông báo trước.